

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 6- 2022.

V/v ly hôn giữa anh L và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H – Sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh L, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 09/3/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn L tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Phạm Thị Thu H vào tháng 02/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, mặt khác chị H chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều. Từ đó vợ chồng thường xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 9/2020 vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thu H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn L xác định giữa anh và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/6/2017 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/5/2020 (Hiện hai con đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh L xin nhận trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Phạm Thị Thu H vắng mặt nhưng lời khai của chị H tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh L vào tháng 02/2017 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị làm ăn thua lỗ vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi chửi nhau nhưng gia đình anh L chưa phải chi trả gì cho chị. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 6/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh L xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H xác định giữa chị và anh L có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/6/2017 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/5/2020. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu A và để anh L nuôi cháu B. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng chị có tài sản chung nhưng chị mong muốn vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân

sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/6/2017 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/5/2020 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H đều cư trú tại xã N, huyện N. Nay anh L xin ly hôn chị Phạm Thị Thu H, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị Phạm Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và là vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H vào tháng 02 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh L chị H chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân từ đó dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 9/2020 vợ chồng anh L chị H sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, phía chị H cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh L và chị H là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/6/2017 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/5/2020 (Hiện cháu B và cháu A đang do anh L chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh L xin nhận trực tiếp nuôi hai con

và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Phía chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu A và để anh L nuôi cháu B. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Tuy cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/5/2020 hiện nay dưới 36 tháng tuổi nhưng qua xác minh tại địa phương và ông Phạm Văn H là bố đẻ của chị H xác định, chị H bỏ nhà đi làm ăn tự do từ cuối tháng 3/2022 cho đến nay không có mặt tại địa phương và chị H cũng cắt đứt mọi liên lạc với gia đình. Do vậy không thể giao cháu Nguyễn Bình A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng được. Mặt khác hiện nay cháu B và cháu A vẫn đang do anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung nên cần tiếp tục giao cháu B và cháu A cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Phía anh L không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/6/2017 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/5/2020 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Thu H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L (Hiện cháu B và cháu A đang do anh L chăm sóc nuôi dưỡng). Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 0000665 ngày 09/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương